

Bản án số: 21/2021/DS-ST
Ngày: 07-9-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương
2. Ông Võ Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Hón Quản.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/9/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài” sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1978 (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Bờ Càng, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm: 1969. (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn Tân Khai, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn G trình bày:

Do quen biết nên ngày 24/10/2020 anh Nguyễn Văn G có cho bà Nguyễn Thị Mỹ P vay số tiền là 10.000.000 đồng, mục đích bà P vay là dùng để làm vốn buôn bán. Khi vay hai bên có lập giấy vay tiền có chữ ký và chữ viết của bà Nguyễn Thị

Mỹ P, thời hạn vay là 15 ngày kể từ ngày 24/10/2020. Tuy nhiên khi đến hạn như cam kết bà P không trả số tiền trên cho anh G, anh G cũng đã nhiều lần hỏi nhưng bà P không trả.

Nay anh G khởi kiện yêu cầu bà P trả số tiền 10.000.000 đồng cho anh G, và không yêu cầu tính lãi suất. Đồng thời anh G đề nghị bà P trả một mình và không yêu cầu chồng bà P cùng trả.

Tại biên bản ghi lời khai của bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ P ngày 25/06/2021 trình bày:

Bà P thông nhất như đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn G, ngày 24/10/2020 có vay của anh G số tiền 10.000.000 đồng mục đích là để buôn bán, thời hạn vay là 15 ngày. Tuy nhiên do dịch bệnh việc buôn bán khó khăn nên đề nghị được trả trong thời gian 3 tháng nhưng anh G không đồng ý.

Nay anh G khởi kiện yêu cầu bà P trả số tiền 10.000.000 đồng thì bà P đồng ý nhưng do dịch bệnh đề nghị trả nhiều lần. Đồng thời bà P đề nghị trả một mình và không yêu cầu chồng cùng trả.

Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào các lời khai của đương sự được xem xét tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ P phải trả cho anh Nguyễn Văn G số tiền là 10.000.000 đồng.

Về án phí dân sự có giá ngạch: Đề nghị tuyên buộc bị đơn phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Văn G khởi kiện bà Nguyễn Thị Mỹ P về số tiền vay nợ do vi phạm nghĩa vụ. Bị đơn có nơi cư trú tại

khu phố 5, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nên đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị Mỹ P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh G và bà P.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn G về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ P trả số tiền vay là 10.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình làm việc giữa nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận ngày ngày 24/10/2020 anh Nguyễn Văn G có cho bà Nguyễn Thị Mỹ P vay với số tiền là 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 15 ngày kể từ ngày vay, quá trình làm việc bà P đồng ý trả cho anh Nguyễn Văn G nhưng do dịch bệnh nên chưa có tiền trả cho anh G. Do đó tòa án xác định đây là sự thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ đó có căn cứ xác định anh Nguyễn Văn G có cho bà Nguyễn Thị Mỹ P vay với số tiền là 10.000.000 đồng, bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc anh G khởi kiện yêu cầu bà P trả số tiền vay 10.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Mỹ P phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lý nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 228, 264, 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 398, 407, 463, 466, 468, 500 và 502 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn G, buộc bà Nguyễn Thị Mỹ P phải trả cho anh Nguyễn Văn G số tiền vay 10.000.000 (*Mười triệu đồng*) đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ P phải chịu 300.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn G số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 023612 ngày 27/4/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4 . Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn G, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND H. Hớn Quản;
- Chi cục THADS H. Hớn Quản;
- UBND xã Phước An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT,HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

ĐÃ KÝ

Hồ Văn Thanh